TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 01-Ban Giám đốc

Tháng 8 năm 2020

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương khoán	Lương 100%		PC BCHQS	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ								Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương		Công	Lương			BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Điện thoại	Tham quan	Thuế TNCN			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**153**			**109.000.000**	**3**		**358.000**	**109.358.000**	**6.147.700**	**1.153.000**	**768.900**	**894.000**	**330.000**	**693.192**	**15.500.000**	**3.500.000**	**28.986.792**	**80.371.208**	
1	HL-05868	Bùi Đình Thanh	Giám đốc	14.324.000	26	A		20.000.000			358.000	20.358.000	1.174.600	220.300	146.900	149.000	55.000		3.100.000	3.500.000	8.345.800	12.012.200	
2	HL-00004	Phạm Văn Hùng	Phó giám đốc	12.861.000	26	A		18.000.000				18.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000	275.689	3.100.000		4.930.289	13.069.711	
3	HL-00131	Nguyễn Văn Hà	Phó giám đốc	12.133.000	26	A		18.000.000				18.000.000	970.700	182.000	121.400	149.000	55.000				1.478.100	16.521.900	
4	HL-00005	Hà Mạnh Thường	Phó giám đốc	12.861.000	26	A		18.000.000				18.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000	417.503	3.100.000		5.072.103	12.927.897	
5	HL-00006	Nguyễn Văn Sáng	Phó giám đốc	12.861.000	26	A		18.000.000				18.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000		3.100.000		4.654.600	13.345.400	
6	HL-02377	Đặng Thanh Lam	Kế toán trưởng	11.446.000	23	A		17.000.000	3			17.000.000	915.700	171.700	114.500	149.000	55.000		3.100.000		4.505.900	12.494.100	
Tổng cộng					**153**			**109.000.000**	**3**		**358.000**	**109.358.000**	**6.147.700**	**1.153.000**	**768.900**	**894.000**	**330.000**	**693.192**	**15.500.000**	**3.500.000**	**28.986.792**	**80.371.208**	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 9 năm 2020

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**